TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 12/BC-HĐQTCSĐP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 30 tháng 1 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
- Địa chỉ trụ sở chính: xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Điện thoại: 02713 819 786; Fax: 02713 819 620
- Email: doruco.bpc@doruco.com.vn ; doruco.bpc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 430 tỷ đồng
- Mã chứng khoán: **DPR**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 73/NQ-ĐHĐCĐCSĐP	27/6/202	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022_Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú ***(đính kèm)***

Nội dung Nghị quyết số 73 (đính kèm)

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của DPR.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2021 "tờ trình số 1" (các chỉ tiêu chính).

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	**Tổng tài sản đến 31/12/2021**	**2.403.983.207.442**
1	Tài sản ngắn hạn	982.101.548.284
2	Tài sản dài hạn	1.421.881.659.158
II	**Tổng nguồn vốn đến 31/12/2021**	**2.403.983.207.442**
1	Nợ phải trả	309.701.803.489
2	Vốn chủ sở hữu	2.094.281.403.953

III	**Kết quả kinh doanh năm 2021**	
1	**Tổng doanh thu**	**1.104.506.613.875**
1.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	810.146.691.634
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	34.337.264.522
1.3	Doanh thu khác	260.022.657.719
2	**Tổng chi phí**	**635.081.795.822**
3	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**469.424.818.053**
4	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**90.523.491.783**
5	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**378.901.326.270**

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Điều 4. Thống nhất giao HĐQT chọn một trong 03 Công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 "tờ trình số 2", như sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;

+ Công ty TNHH Kiểm toán và định giá ASCO;

+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đất Việt;

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 "tờ trình số 3" như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (trđ)
1	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2021**	**469.424**
2	**Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021**	**90.523**
3	**Lợi nhuận còn lại sau thuế năm 2021**	**378.901**
4	**Phân phối lợi nhuận trong năm 2021**	
	Trích quỹ đầu tư phát triển 10%LNST	37.890
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	60.376
	Trích quỹ khen thưởng người quản lí DN	504
	Chia cổ tức 35% mệnh giá	150.500
	- Đã tạm ứng trong năm 2021: 15% mệnh giá	*64.500*
	- Còn 20% chia trong năm 2022	*86.000*
5	**Lợi nhuận còn lại năm 2021:**	**129.631**

Điều 6. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022và phân phối lợi nhuận năm 2022 "tờ trình số 4", trong đó:

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022
1	Diện tích vườn cây cao su tự khai thác	ha	4.780,26
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	2.380,38
3	Diện tích vườn cây tái canh	ha	393,89
4	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	8.895
5	Sản lượng thu mua	tấn	3.000

6	Sản lượng chế biến	tấn	12.500
7	Sản lượng tiêu thụ	tấn	12.000
8	Năng suất bình quân	tấn/ha	1,86
9	Giá bán bình quân	trđ/tấn	38,83
10	Giá thành bình quân	trđ/tấn	33,93
11	Tổng doanh thu	trđ	910.061
12	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	trđ	325.785
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Trđ	260.628
13	Vốn đầu tư XDCB & ĐTTC	trđ	119.805
14	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8,0

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ước đạt 260.628 trđ đồng, được phân phối như sau:

+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST

+ Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: tương đương 03 tháng lương thực trả

+ Chia cổ tức: tối thiểu 15%/mệnh giá (sau khi tăng vốn điều lệ, tỷ lệ tăng 1:1).

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Điều 7. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT&BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 "tờ trình số 5", trong đó:

7.1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 316.800.0000 đồng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

Điều 8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện phương án sáp nhập (Tờ trình số 6).

Điều 9. Thông qua tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 7).

Điều 10. Thông qua thay đổi ngành nghề đầu tư kinh doanh của DPR (Tờ trình số 8)

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi điều lệ hiện hành và dự thảo điều lệ sau sáp nhập của Công ty (Tờ trình số 9).

Điều 12. Phê chuẩn kết quả bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau.

12.1. Hội đồng quản trị:

Phê chuẩn các ông (bà) trúng cử thành viên HĐQT_DPR nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 27/6/2022 như sau:

1. Ông Mai Huỳnh Nhật giữ chức Chủ tịch HĐQT

2. Ông Hồ Cường _TV HĐQT điều hành

3. Ông Huỳnh Trọng Thủy_TV HĐQT điều hành

4. Ông Phạm Phi Điểu_TV HĐQT không điều hành

5. Bà Nguyễn Ngọc Thanh_TV HĐQT độc lập

12.2. Ban Kiểm soát:

Phê chuẩn các ông (bà) trúng cử thành viên BKS_DPR nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 27/6/2022 như sau:

1. Ông Huỳnh Minh Tâm_Trưởng ban

2. Bà Trần Thị Thu Thủy_thành viên

3. Bà Nguyễn Minh Trang_thành viên

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai việc thực hiện, kiểm tra, giám sát Nghị quyết theo chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy chế và văn bản pháp luật có liên quan.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HĐQT	25/04/2017	
2	Ông Hồ Cường	TV HĐQT	27/4/2012	
3	Bà Trần Thị Kim Thanh	TV HĐQT độc lập	25/4/2013	27/6/2022
4	Ông Phạm Phi Điểu	TV HĐQT	29/6/2021	
5	Ông Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT	18/6/2020	
6	Bà Nguyễn Ngọc Thanh	TV HĐQT độc lập	27/6/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	5/5	100%	
2	Ông Hồ Cường	5/5	100%	
3	Bà Trần Thị Kim Thanh	3/5	60%	Không là TV HĐQT từ ngày 27/6/2022
4	Ông Phạm Phi Điểu	5/5	100%	
5	Ông Huỳnh Trọng Thủy	5/5	100%	
6	Bà Nguyễn Ngọc Thanh	2/5	40%	Là TV HĐQT từ ngày 27/6/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hàng tháng và quý, các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty được báo cáo về tiến độ sản xuất kinh doanh và kế hoạch thực hiện tiếp theo do Tổng Giám đốc trình bày.

Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): *không có*

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết; Tỷ lệ thông qua	Ngày/ tháng/ năm;	Nội dung
1	Số 21/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	30/3/2022	Thống nhất về giá bán và phương thức bán 109,74ha cao su thanh lý với các nội dung sau: 1. Diện tích thanh lý: 109,74 ha 2. Phương thức thực hiện: Giao cho Chi nhánh chế biến Gỗ Đồng Phú - Công ty CP Cao su Đồng Phú cưa cắt , chế biến ra gỗ phôi thành phẩm. 3. Tổng giá trị bán: không thấp hơn 4.516.255.000 đồng. (*Bốn tỷ, năm trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng*). * *Các vấn đề khác thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 448/CSVN-KHĐT ngày 08/3/2022của Tập đoàn.*
2	Số 27/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	12/4/2022	Thống nhất phương án tái cơ cấu, sáp nhập Nông trường cao su Tân Lợi vào Nông trường cao su Tân Lập theo nội dung tờ trình số 210b/TTr-CSĐP ngày 05/4/2022 của Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú (*đính kèm TTr 210b*). *Tổng số thành viên đồng ý 5/5, tỷ lệ đạt 100%*
3	Số 34/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	25/4/2022	Thống nhất chốt danh sách cổ đông dự họp và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú năm 2022 như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 19/5/2022. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 dự kiến: trước ngày 30/6/2022.
4			**I. Thống nhất chương trình và hoàn thiện tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm 02 báo cáo và 09 tờ trình:** 1 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

<table>
<tr>
<td></td>
<td>Số 68/NQ-HĐQTCSĐP
Đạt 100%</td>
<td>23/6/2022</td>
<td>
<table>
<tr><td>2</td><td>Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2021 (Tờ trình số 1)</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 (Tờ trình số 2)</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tờ trình số 3)</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022 (Tờ trình số 4)</td></tr>
<tr><td>7</td><td>Báo cáo phụ cấp HĐQT&BKS năm 2021 và KH năm 2022 (Tờ trình số 5)</td></tr>
<tr><td>8</td><td>Ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện phương án sáp nhập (Tờ trình số 6)</td></tr>
<tr><td>9</td><td>Tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 7)</td></tr>
<tr><td>10</td><td>Thay đổi ngành nghề đầu tư kinh doanh (Tờ trình số 8)</td></tr>
<tr><td>11</td><td>Thông qua việc sửa đổi điều lệ hiện hành và dự thảo điều lệ Công ty sau sáp nhập (Tờ trình số 9)</td></tr>
</table>
II. Giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

1. Ông Mai Huỳnh Nhật (đại diện vốn Tập đoàn “chiếm 30,81% vốn điều lệ”)
2. Ông Hồ Cường (đại diện vốn Tập đoàn “chiếm 15,00% vốn điều lệ”)
3. Ông Huỳnh Trọng Thủy (diện vốn Tập đoàn “chiếm 05,00% vốn điều lệ”)
4. Ông Phạm Phi Điểu (đại diện vốn Tập đoàn “chiếm 05,00% vốn điều lệ”)
5. Bà Nguyễn Ngọc Thanh (ứng viên TV HĐQT độc lập)
(Tập đoàn là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam_Công ty Cổ phần)

III. Giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

1. Ông Huỳnh Minh Tâm
2. Bà Trần Thị Thu Thủy
3. Bà Nguyễn Minh Trang
</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Số 77/NQ-HĐQTCSĐP</td>
<td>05/7/2022</td>
<td>1. Thống nhất chủ trương góp vốn điều lệ để đầu tư dự án Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú và Nam</td>
</tr>
</table>

	Đạt 100%		Đồng Phú giai đoạn II theo tờ trình số 26/TTr-NĐD ngày 24 tháng 6 năm 2022 của người đại diện vốn Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú tại Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú (*đính kèm TTr số 26 theo Nghị quyết này*). **2.** Thống nhất đảm bảo vốn vay cho Công ty Cho Công ty CP Cao su Đăk Nông vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước. Số tiền đảm bảo là 12 tỷ đồng (mười hai tỷ đồng chẵn).
6	Số 96/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	04/8/2022	**Thống nhất góp vốn bằng hình thức mua cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tại Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú, cụ thể như sau:** ***Phương án phát hành cổ phiếu của Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú để thực hiện dự án như sau:*** - Vốn đầu tư dự án: 1.360.000.000.000 đồng - Vốn chủ sở hữu yêu cầu phải có tối thiểu: 204.000.000.000 đồng - Số lượng cổ phiếu phát hành: 10.000.000 cổ phần - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần - Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần - Giá trị sau khi phát hành: 200.000.000.000 đồng Với tỷ lệ thực hiện quyền 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu có 1 quyền, 1 quyền được mua 1 cổ phiếu mới). ***Quyền được mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú như sau:*** - Số lượng cổ phiếu được mua là: 5,1 triệu cổ phần (với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) - Tổng giá trị góp để mua thêm 5,1 triệu cổ phiếu là: 102 tỷ đồng (với giá phát hành là 20.000 đồng/cổ phần) ***Số vốn Công ty đã góp vào Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú ở thời điểm hiện tại là:*** 51 tỷ đồng (tương đương 5,1 triệu cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần). **Số vốn Công ty góp vào Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú sau khi mua thêm cổ phần:** - Tổng số cổ phần: 5,1 triệu cổ phần (đã mua) + 5,1 triệu cổ phần (mua thêm) = 10,2 triệu cổ phần (*mười triệu hai trăm ngàn cổ phần*). - Tổng giá trị sau khi mua thêm là: 51 tỷ + 102 tỷ = 153 tỷ đồng (*một trăm năm mươi ba tỷ đồng*)

			- Nguồn vốn góp: Vốn chủ sở hữu - Thời gian góp: năm 2022.
7	Số 130/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	25/10/2022	Thống nhất về xử lý việc thanh lý 6,073 ha cao su với các nội dung sau: 1. Tài sản thanh lý tính đến ngày 25/7/2022: - Diện tích: 6,073 ha - Nguyên giá: 166.648.766 đồng - Đã khấu hao: 153.695.908 đồng - Giá trị còn lại: 12.952.858 đồng - Nguồn vốn: Vốn điều lệ - Hiện giá: 86.486.504 đồng *(có bảng kê chi tiết đính kèm theo Công văn số 527/HĐQTCSVN-TCKT ngày 04/10/2022 của Tập đoàn)* 2. Giá trị bồi thường: Thực hiện theo Công văn số 164/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 19/3/2021 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. 3. Giá trị thu hồi: Thực hiện theo quy định hiện hành.
8	Số 135/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	03/11/2022	**I. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh đến 31/10/2022 và ước thực hiện năm 2022 của DPR như sau:** 1. Diện tích cao su khai thác: 4.780,26ha đạt 100%KH 2. Diện tích tái canh đã thực hiện: 395,95ha đạt 101%KH (KH 393,89ha) 3. Sản lượng cao su khai thác: 8.496,21tấn đạt 95%KH (KH 8.895tấn), ước thực hiện cả năm vượt từ 15%->20% kế hoạch năm. 4. Sản lượng chế biến: 10.840 tấn đạt 90%KH (KH 12.000tấn), ước thực hiện cả năm đạt 110% kế hoạch năm. 5. Tổng lợi nhuận trước thuế: 191tỷ đạt 59%KH (KH 325,7 tỷ), ước thực hiện cả năm 285 tỷ đạt 87,5% . **II. Các Công ty con đến 31/10/2022 và ước thực hiện năm 2022:** 1. Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Krate: Lợi nhuận trước thuế: 37,5 tỷ đạt 71%KH (KH 53tỷ),

			ước thực hiện năm 44 tỷ (đạt 83%KH). 2. Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú: Lợi nhuận trước thuế: 39,5 tỷ đạt 98%KH (KH 40tỷ), ước thực hiện năm 52,6 tỷ (đạt 131%KH). 3. Công ty CP Cao su Đồng Phú Đăk Nông: Lợi nhuận trước thuế: 3,5 tỷ đạt 55,8%KH (KH 6,3 tỷ), ước thực hiện năm 5 tỷ (đạt 80%KH). 4. Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú: phấn đấu thực hiện năm 2022 không lỗ. **III. Thống nhất chi trả 20% cổ tức còn lại của năm 2021 bằng tiền mặt như sau:** 1. Tỷ lệ chi trả: 20%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) 2. Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến: ngày 21 tháng 11 năm 2022 3. Thời gian thanh toán dự kiến: 30 tháng 11 năm 2022 **IV.** Thống nhất thuê đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Công ty năm 2022, giao ban điều hành triển khai thực hiện. **V.** Thống nhất phương án sáp nhập Nông trường cao su Tân Lợi và Nông trường cao su Tân Lập (*theo phương án số 741/PA-CSĐP của Tổng Giám đốc Công ty ngày 29/10/2022).* **VI.** Thống nhất cho triển khai sớm việc xây nhà ở công nhân của những Nông trường tuyển mới lao động cho mùa cạo mủ năm 2023. **VII.** Giao người đại điện phần vốn của Công ty CP cao su Đồng Phú tại Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú có ý kiến đề xuất với HĐQT tạm ứng cổ tức năm 2022 với mức tối đa trước ngày 31/12/2022.
9	Số 139/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	17/11/2022	Thống nhất về xử lý việc thanh lý 241,30ha cao su với các nội dung sau: 1. Tài sản thanh lý tính đến ngày 30/9/2022: - Diện tích: 241,30ha - Nguyên giá: 10.813.223.592 đồng - Đã khấu hao: 8.642.855.786 đồng - Giá trị còn lại: 2.170.367.806 đồng

			- Nguồn vốn: Vốn điều lệ *(có bảng kê chi tiết đính kèm theo Công văn số 690/HĐQTCSVN-TCKT ngày 09/11/2022 của Tập đoàn)* 2. Giá trị thu hồi: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công văn số 690/HĐQTCSVN-TCKT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tập đoàn.
10	Số 145/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	30/11/2022	**Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (MCK: DPR) bằng tiền mặt, như sau:** - Tỷ lệ chi trả: 20%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) - Ngày đăng ký cuối cùng: Trước ngày 20 tháng 12 năm 2022 - Thời gian thanh toán dự kiến: Quý I năm 2023
11	Số 150/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	02/12/2022	1. Thống nhất hủy toàn bộ nội dung Nghị quyết số 145/NQ-HĐQTCSĐP ngày 30/11/2022, do chưa hoàn thành việc tăng vốn điều lệ (tại Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 73/NQ-ĐHĐCĐCSĐP ngày 27/06/2022). 2. Không thực hiện thông báo số 173/TB-HĐQTCSĐP ngày 01/12/2022 về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt, do đã hủy không thực hiện nội dung Nghị quyết số 145 nêu trên.
12	Số 163/NQ-HĐQTCSĐP Đạt 100%	29/12/2022	Thống nhất việc thanh lý cao su thực hiện Dự án đường tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng tại Công ty CP Cao su Đồng Phú như sau: **1.** 1.1. Tổng số cây thanh lý: 2.997 cây 1.2. Trữ lượng gỗ: 1.439 ster; trữ lượng củi: 368 ster. **2.** Phương thức thực hiện: Giao cho Chi nhánh chế biến gỗ - Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú cưa cắt, chế biến ra gỗ phôi thành phẩm. **3.** Giá hạch toán nội bộ: Tổng giá trị không thấp hơn: 1.998.859.500 đồng (một tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng) Các quy định khác thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 3579/CSVN-KHĐT ngày 27/12/2022 của Tập đoàn.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng ban	27/04/2012	Cử nhân kinh tế- Sơ cấp kế toán
2	Bùi Thanh Tâm	Thành viên	Ngày bắt đầu 27/04/2012 Ngày không còn là thành viên 27/6/2022	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	18/6/2020	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
4	Bà Nguyễn Minh Trang	Thành viên	27/6/2022	Thạc sỹ Tài chính Kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Tâm	5/5	100%	100%	
2	Bùi Thanh Tâm	2/5	40%	40%	Thôi TV BKS từ 27/6/2022
3	Trần Thị Thu Thủy	5/5	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Minh Trang	3/5	60%	60%	Là TV BKS từ ngày 27/6/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp chính thức, và các phiên họp bằng hình thức lấy phiếu ý kiến; các thành viên HĐQT đều dự họp đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung chương trình cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận đều thực hiện trên tinh thần dân chủ - tập trung, phát huy đầy đủ trách nhiệm của từng thành viên.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông. Đến thời điểm hiện tại không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan, Ban Kiểm soát cũng không phát hiện điều

gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban của công ty, thông qua việc kiểm tra giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý, 6 tháng và cả năm; sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc qua trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Theo đó, Ban Kiểm soát đã nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *(không)*

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên điều hành
1	Ông Hồ Cường	27/01/1966	Kỹ sư Nông học	01/01/2017
2	Ông Huỳnh Trọng Thủy	19/4/1968	Kỹ sư Nông học	04/5/2017
3	Ông Lưu Minh Tuyến	21/3/1971	Kỹ sư Nông học	11/6/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Phạm Ngọc Huy	03/8/1971	Cử nhân kế toán	01/10/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết năm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Bà Nguyễn Ngọc Thanh là TV HĐQT độc từ ngày 27 tháng 6 năm 2022

Bà Trần Thị Kim Thanh không là TV HĐQT từ ngày 27 tháng 6 năm 2022

Nơi nhận:
- UB CK Nhà nước;
- Sở GDCK TP HCM;
- Lưu: VT, T.ký Cty

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:3800100376-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ H.ĐỒNG PHÚ-T.BÌNH PHƯỚC

Mai Huỳnh Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ_DPR

PHỤ LỤC I

MẪU CUNG CẤP DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ	Số Giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	**Mai Huỳnh Nhật**	**không**	**Chủ tịch HĐQT**				**Đồng Phú, Bình Phước**	**01-11-15**			
1.1	Lê Thị Lệ Thủy	không	(vợ)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.2	Mai Lê Hoàng Cầm	không	(con)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.3	Mai Lê Hoàng Kỳ	không	(con)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.4	Mai Huỳnh Thị Minh Nguyệt	không	em				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.5	|Vũ Văn Ngọc	không	Con rể				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
1.6	Nguyễn Trí Khoa	không	Em rể				Bù Gia Mập, Bình Phước	_nt_			
2	**Hồ Cường**	**không**	**TV HĐQT, TGĐ**				**Phú Giáo, Bình Dương**	**25-07-12**			
2.1	Trần Thị Sáu	không	(vợ)				Phú Giáo, Bình Dương	_nt_			
2.2	Hồ Trần Hồng Hạnh	không	(con)				TDM, Bình Dương	_nt_			
2.3	Hồ Trần Hạnh Nhi	không	(con)				TDM, Bình Dương	_nt_			
2.4	Trịnh Hoàng Bảo	không	Con rể				Thủ Dầu Một, Bình Dương	_nt_			
3	**Phạm Ngọc Huy**	**không**	**TV HĐQT/ Kế toán trưởng**				**Đồng Phú, Bình Phước**	**01-10-14**			
3.1	Châu Nguyễn Cẩm Hà	không	(vợ)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
3.2	Phạm Huy Phú	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
3.3	Phạm Ngọc Long	không	(anh)				Định Quán, Đồng Nai	_nt_			
3.4	Phạm Thị Bích Ngọc	không	(chị)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.5	Phạm Thị Ngọc Điệp	không	(chị)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.6	Phạm Ngọc Hương	không	(anh)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.7	Phạm Ngọc Hiển	không	(anh)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.8	Phạm Ngọc Hoàng	không	(em)				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.9	Châu Châu	không	Cha vợ				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.10	Nguyễn Thị Minh Thuận	không	Mẹ vợ				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.11	Nguyễn Mạnh Hải	không	Anh rể				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.12	Trần Thị Chiến	không	Chị dâu				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.13	Đoàn Thị Lâm Điệp	không	Chị dâu				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.14	Đỗ Thị Lê	không	Em dâu				Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
4	**Phạm Phi Điểu**	**không**	**TV HĐQT**				**Đồng Xoài, Bình Phước**	**29/6/2021**			
4.1	Đào Thị Thuyên	không	(vợ)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
4.2	Phạm Đào Mai Chi	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
4.3	Phạm Phi Long	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
4.4	Phạm Thị Khánh	không	(chị)				Tân Bình, TPHCM	_nt_			
4.5	Phạm Thị Roanh	không	(chị)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
4.6	Phạm Văn Thường	không	(Anh)				TDM, Bình Dương	_nt_			
4.7	Phạm Thị Tuất	không	(chị)				TDM, Bình Dương	_nt_			
4.8	Phạm Văn Sỹ	không	(Anh)				TDM, Bình Dương	_nt_			
4.9	Phạm Thị Mỹ Miều	không	(chị)				TDM, Bình Dương	_nt_			
4.10	Phạm Phan Phú Cường	không	(em)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
4.11	Phạm Thị Thu Hương	không	(em)				TDM, Bình Dương	_nt_			
5	**Trần Thị Kim Thanh**	**không**	**TV Độc lập HĐQT**				**65/3/5 Trần Văn Dư P13 Q.Tân Bình - TP HCM**	**25-04-13**	**27-06-22**		
5.1	Nguyễn Xuân Đức	không	(Chồng)				nt	_nt_	_nt_		

5.2	Nguyễn Thị Khánh Vân	không	(con)				nt	nt	nt			
5.3	Nguyễn Trần Khánh Linh	không	(con)				nt	nt	nt			
5.4	Trần Quốc Văn	không	(Bố)				4/31 Tổ 23 P.Lộc Vượng TP Nam Định	nt	nt			
5.5	Trần Thị Lợi	không	(Mẹ)				nt	nt	nt			
5.6	Trần Quốc Học	không	(Anh ruột)				nt	nt	nt			
5.7	Trần Thị Kim Quy	không	(Em ruột)				nt	nt	nt			
5.8	Trần Quốc Việt	không	(Em ruột)				P13 - Tân Bình - TP HCM	nt	nt			
5.9	Trần Thị Kiều Hưng	không	(Em ruột)				Q1 - TP HCM	nt	nt			
5.10	Vũ Trọng Tuấn Anh	không	con rể				Lê Chân, Hải Phòng	nt	nt			
5.11	Trịnh Thị Thanh Phương	không	chị dâu				4/31 Tổ 23 P.Lộc Vượng TP Nam Định	nt	nt			
5.12	Nguyễn Thu Dung	không	em dâu				P13 - Tân Bình - TP HCM	nt	nt			
5.13	Nguyễn Đình Tuân Việt	không	em rể				P Đa Cao, Q1, Tp.HCM	nt	nt			
5.14	Hoàng Minh Tuyển	không	em rể				Giải Phóng, Nam Định	nt	nt			
6	**Huỳnh Trọng Thủy**	**không**	**TV HĐQT_ Phó TGĐ**				**Đồng Xoài, Bình Phước**	**04-05-17**				
6.1	Nguyễn Thị Rê	không	(Mẹ)				Củ Chi, TP.HCM	nt				
6.2	Nguyễn Thị Thanh Yến	không	(Vợ) NV. Phòng KTNN				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
6.3	Huỳnh Thanh Lợi	không	(Con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
6.4	Huỳnh Thị Thanh Tâm	không	(Con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
6.5	Huỳnh Thanh Sơn	không	(Anh)				Củ Chi, TP.HCM	nt				
6.6	Huỳnh Thanh Chung	không	(Em)				Củ Chi, TP.HCM	nt				
6.7	Huỳnh Thanh Tùng	không	(Em)				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
6.8	Huỳnh Thị Kim Dung	không	(Em)				Gò Vấp, TP.HCM	nt				
6.9	Huỳnh Chung Tình	không	(Em)				Củ Chi, TP.HCM	nt				
6.10	Huỳnh Mộng Bảo	không	(Em)				Củ Chi, TP.HCM	nt				
6.11	Nguyễn ngọc Sơn	không	Bố vợ				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
6.12	Nguyễn Thị Luyn	không	Mẹ vợ				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
6.13	Nguyễn Thị Lan Hương	không	Con dâu				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
6.14	Võ Thị Ánh	không	Em dâu				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
6.15	Tạ Quang Minh	không	Em rể				Gò Vấp, TP HCM	nt				
6.16	Lê Thị Mai Yến	không	Em dâu				Củ Chi, TP HCM	nt				
6.17	Lê Thanh Thủy	không	Em dâu				Củ Chi, TP HCM	nt				
7	**Huỳnh Minh Tâm**	**không**	**Trưởng Ban Kiểm soát**				**Đồng Xoài, Bình Phước**	**27-04-12**				
7.1	Nguyễn Thị Thanh	không	(vợ)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
7.2	Huỳnh Hương Quỳnh	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
7.3	Huỳnh Minh Quân	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
7.4	Huỳnh Hương Nguyên	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
7.5	Huỳnh Minh Thành	không	(Bố)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.6	Huỳnh Thị Diệu Phương	không	(chị)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.7	Huỳnh Minh Dũng	không	(em)				Quận 8, TP HCM	nt				
7.8	Huỳnh Minh Hùng	không	(em)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.9	Huỳnh Thị Thùy Liên	không	(em)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.10	Huỳnh Minh Trung	không	(em)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.11	Huỳnh Thị Diệu Hiền	không	(em)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.12	Huỳnh Thị Diệu Hiền	không	(em)				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.13	Phan Công Dương	không	anh rể				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.14	Nguyễn Thị Thạch	không	em dâu				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
7.15	Nguyễn Thị Thanh Trà	không	em dâu				TP Huế, Thừa Thiên-Huế	nt				
8	**Lưu Minh Tuyến**	**không**	**Phó TGĐ**				**Đồng Xoài, Bình Phước**	**16-06-19**				
8.1	Đỗ Thị Thanh Nga	không	(vợ)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
8.2	Lưu Đỗ Minh Nhất	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				

8.3	Lưu Đỗ Mai Phương	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				học sinh
8.4	Lưu Quang Thế	không	(Bố)				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.5	Trần Thị Nhiệm	không	(Mẹ)				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.6	Lưu Minh Anh	không	em				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.7	Hoàng Thị Minh Tình	không	em dâu				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.8	Lưu Thị Thắm	không	em				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.9	Lưu văn Tuế	không	em				TP Yên Bái, Yên Bái	nt				
8.10	Vũ Hồng Giang	không	em dâu				TP Yên Bái, Yên Bái	nt				
8.11	Lưu Thị Thành	không	em				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.12	Lò Tiến Hoàn	không	em rể				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.13	Lưu Trọng Quỳnh	không	em				Văn Chấn, Yên Bái	nt				
8.14	Lưu Minh Nguyên	không	em				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
8.15	Trịnh Thị Hồng	không	em dâu				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
8.16	Lưu Thị Oanh	không	em				TP Yên Bái, Yên Bái	nt				
8.17	Nguyễn Quốc Tưởng	không	em rể				TP Yên Bái, Yên Bái	nt				
9	**Phan Văn Hà**	**không**	**CBTT_PTQT**				**Đồng Xoài, Bình Phước**	**24-04-15**				
9.1	Trần Thị Nguyên	không	(vợ)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.2	Phan Tuấn Anh	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				học sinh
9.3	Phan Thị Luyện	không	(chị)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.4	Phan Văn Quyết	không	(anh)				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
9.5	Phan Thị Tâm	không	(chị)				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
9.6	Phan Văn Phúc	không	(anh)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.7	Phan Thị Hoa	không	(chị)				Đồng Phú, Bình Phước	nt				
9.8	Phan Văn Hưng	không	(em)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.9	Phan Văn Hạnh	không	(em)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.10	Phan Thị Hường	không	(em)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.11	Trần Thanh Hiền	không	Bố vợ				Gio Linh, Quảng Trị	nt				
9.12	Phan Thị Thơm	không	Mẹ vợ				Gio Linh, Quảng Trị	nt				
9.13	Đặng Thị Điểm	không	chị dâu				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.14	Đinh Thị Khi	không	chị dâu				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.15	Nguyễn Văn Giáo	không	anh rể				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.16	Trần Thị Ngân	không	em dâu				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.17	Lê Thị Tươi	không	em dâu				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
9.18	Khúc Hoài Anh	không	em rể				Đồng Xoài, Bình Phước	nt				
10	**Bùi Thanh Tâm**	**không**	**TV Ban Kiểm soát**				**Bình Thạnh, TPHCM**	**27-04-12**	**27-06-22**			
10.1	Võ Thị Thúy Vân	không	(vợ)				Bình Thạnh, TPHCM	nt	nt			
10.2	Bùi Võ Anh Khôi	không	(con)				Bình Thạnh, TPHCM	nt	nt			học sinh
10.3	Bùi Võ Bảo Kha	không	(con)				Bình Thạnh, TPHCM	nt	nt			học sinh
10.4	Bùi Văn Cấm	không	(Bố)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.5	Lý Thị Hà	không	(Mẹ)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.6	Bùi Văn Tuấn	không	(Anh)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.7	Bùi Ngọc Mai	không	(chị)				Bình Thạnh, TPHCM	nt	nt			
10.8	Bùi Văn Hải	không	(Anh)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.9	Bùi Văn Khanh	không	(Anh)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.10	Bùi Thanh Bình	không	(Anh)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.11	Bùi Thanh Minh	không	(Anh)				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.12	Trần Thị Tiên	không	Chị dâu				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.13	Lý Anh Đài	không	Anh rể				Bình Thạnh, TPHCM	nt	nt			
10.14	Võ Thị Thu Vân	không	Chị dâu				Bình Thạnh, TPHCM	nt	nt			
10.15	Nguyễn Thị Như Thuỷ	không	Chị dâu				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.16	Hồ Thị Ngọc Bích	không	Chị dâu				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
10.17	Vương Trần Phương Thảo	không	Chị dâu				Gò Vấp, TPHCM	nt	nt			
11	**Trần Thị Thu Thủy**	**không**	**TV Ban Kiểm soát**				**Đồng Phú, Bình Phước**	**18-06-20**				

11.1	Hoàng Đình Huy	không	(chồng)				----nt-----	nt			
11.2	Hoàng Đình Phi Hải	không	(con)				Quận Bình Thạnh - TPHCM	nt			
11.3	Hoàng Thị Hải Yến	không	(con)				Đồng Phú, Bình Phước	nt			
11.4	Trần thị Hồng Hạnh	không	Chị				Dầu Tiếng - Bình Dương	nt			
11.5	Trần Đức Phước Long	không	Anh				Dầu Tiếng - Bình Dương	nt			
11.6	Trần Thị Hồng Loan	không	Em				Bến Cát - Bình Dương	nt			
11.7	Trần Huy Cường	không	Em				Đồng Phú, Bình Phước	nt			
11.8	Nguyễn Thành Dũng	không	Anh rể				Dầu Tiếng - Bình Dương	nt			
11.9	Phạm Tấn Tài	không	Em rể				Bến Cát - Bình Dương	nt			
11.10	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	không	Em dâu				Đồng Phú, Bình Phước	nt			
11.11	Nguyễn Thị Bích	không	Em dâu				Dầu Tiếng - Bình Dương	nt			
12	**Nguyễn Ngọc Thanh**	**không**	**TV HĐQT độc lập**				**Đồng Xoài, Bình Phước**	**27-06-22**			
12.1	Bùi Văn Hưng	không	(chồng)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt			
12.2	Bùi Quang Thái Bảo	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	nt			
12.3	Nguyễn Văn Hòa	không	(Anh trai)				Long điền, Bà Rịa Vũng Tàu	nt			
12.4	Bùi Thị Sơn	không	(chị chồng)				Đồng xoài, Bình Phước	nt			
12.5	Bùi Văn Nhân	không	(em chồng)				Đồng Phú, Bình Phước	nt			
13	**Nguyễn Minh Trang**	**không**	**TV Ban Kiểm soát**				**An Thạnh, Thuận An, Bình Dương**	**27-06-22**			
13.1	Nguyễn Tự Phát	không	Ba				Mất 2012	nt			
13.2	Lý Nga	không	Mẹ				97E Phan Chu Trinh, P.02, TP.Vũng Tàu	nt			
13.3	Nguyễn Thiện Hoàng	không	Chồng				265A Phạm Văn Hai, P.05, Q.Tân Bình, TP.HCM	nt			
13.4	Nguyễn Bảo Ngọc	không	Con gái				265A Phạm Văn Hai, P.05, Q.Tân Bình, TP.HCM	nt			
13.5	Nguyễn Hoàng Tuấn	không	Con trai				265A Phạm Văn Hai, P.05, Q.Tân Bình, TP.HCM	nt			
13.6	Nguyễn Minh Vi	không	Chị ruột				27 Lê Quý Đôn, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	nt			
13.7	Phạm Thanh Hòa	không	Anh rể				27 Lê Quý Đôn, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	nt			
13.8	Nguyễn Minh Hoàng	không	Em ruột				265A Phạm Văn Hai, P.05, Q.Tân Bình, TP.HCM	nt			
13.9	Nguyễn Minh Phước	không	Em rể				32 Phạm Hồng Thái, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM	nt			
13.10	Nguyễn Văn Cấn	không	Ba chồng				Mất 2011	nt			
13.11	Huỳnh Kim Anh	không	Mẹ chồng				71 Cống Lở, phường 15, Q. Tân Bình, TP.HCM	nt			
13.12	Nguyễn Thùy Trang	không	Chị chồng				01 đường 21E, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TP.HCM	nt			
13.13	Nguyễn Anh Huy	không	Anh chồng				71 Cống Lở, phường 15, Q. Tân Bình, TP.HCM	nt			